ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1458 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 688/TTr-SNNMT ngày 01/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất, địa chỉ trụ sở chính tại Bến xe khách, khu Đồi Đỏ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Bệnh viện tư nhân số 5" tại phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Bệnh viện tư nhân số 5.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp: 2400763659 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/04/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/9/2025.

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư (cấp lần đầu ngày 05/9/2025) được UBND tỉnh Bắc Ninh cấp tại Quyết định số 201/QĐ-UBND.

1.4. Mã số thuế: 2400763659.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

- Hoạt động bệnh viện: Cung cấp các dịch vụ khám, chữa, điều trị, chăm sóc cho người bệnh mọi lứa tuổi.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích: 17.781 m^2.

- Nhóm dự án: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không có yếu tố nhạy cảm môi trường.

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III *(căn cứ theo số thứ tự 2 Mục II Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP).*

- Quy mô, công suất: Đầu tư xây dựng bệnh viện (cung cấp các dịch vụ khám, chữa, điều trị, chăm sóc cho người bệnh mọi lứa tuổi nội, ngoại trú; cung cấp thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc; tổ chức hội thảo khoa học, phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ sở y tế trong vùng) với quy mô 225 giường bệnh.

- Quy trình khám chữa bệnh chung tại Bệnh viện như sau:

Bệnh nhân → Đăng ký khám bệnh → Thực hiện quy trình khám, chữa bệnh (Tiếp nhận → Xếp số thứ tự → Bác sỹ khám) → Chuyển bệnh nhân tới các khoa khám bệnh tương ứng:

+ Xét nghiệm → Nộp tiền → Lấy mẫu xét nghiệm → Kết quả.

+ Chuyển viện → Viết giấy → Đóng dấu.

+ Kê đơn → Mua thuốc.

+ Nhập viện → Làm thủ tục → Nằm viện và điều trị.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Giấy phép môi trường này.

3. Nội dung xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh: Không

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Tiền Phong nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường, phải kịp thời báo cáo đến Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Tiền Phong để kiểm tra, xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này được ký ban hành.

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND phường Tiền Phong và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án "Bệnh viện tư nhân số 5" được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 658/QĐ-SNNMT ngày 10/4/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án "Bệnh viện tư nhân số 5".

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND phường Tiền Phong và Giám đốc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Giấy phép môi trường này thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, THĐT; Trung tâm Thông tin tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trả kết quả);
- Phòng QLMT-Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- Lưu: VT, KTN Tân

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1458/GPMT-UBND ngày 04 / 6 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Gồm 03 nguồn, cụ thể:

- Nguồn thải số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân làm việc trong dự án; từ người đến làm việc, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

- Nguồn thải số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động chế biến thực phẩm, ăn uống tại nhà ăn, nhà bếp.

- Nguồn thải số 03: Nước thải y tế không chứa thành phần nguy hại phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh *(như: thí nghiệm, xét nghiệm, thanh trùng, khử trùng dụng cụ y khoa, phòng giặt tẩy, rửa sàn…).*

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Dòng nước thải: Có 01 dòng nước thải sau xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150 m^3/ngày đêm của dự án.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh, sau đó chảy ra Ngòi Bún.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- 01 vị trí xả nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150 m^3/ngày đêm xả thải vào cống thu gom nước thải về hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X= 2 349 260 ; Y= 414 876 *(theo Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 107°00', múi chiếu 3°).*

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 150 m^3/ngày đêm.

2.4. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung xả thải vào cống thu gom nước thải về hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Tiền Phong bằng phương thức tự chảy qua đường ống bê tông cốt thép (BTCT) D1000 với chiều dài khoảng 64m.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A, Bảng 1 với F ≤ 2.000 m^3/ngày và cột A, Bảng 2), cụ thể:

TT	Thông số/Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có
1	pH	-	6-9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	3.000		
3	BOD_5 (20^0C)	mg/L	40		
4	COD	mg/L	65		
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	40		
6	Tổng Nitơ (tính theo N)	mg/L	40		
7	Tổng Phốt pho (tỉnh theo P)	mg/L	4,0		
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	5,0		
9	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	3,0		
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	5,0		
13	Sunfua	mg/L	0,2		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn thải số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua 04 bể tự hoại 03 ngăn, với tổng thể tích 120m^3 (trong đó: có 01 bể tự hoại thể tích 60m^3; 03 bể tự hoại, mỗi bể có thể tích 20m^3/bể); sau đó chảy vào hệ thống ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150m^3/ngày đêm của Dự án; không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Nguồn thải số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động chế biến thực phẩm, ăn uống tại nhà ăn, nhà bếp được thu gom, xử lý sơ bộ qua 01 bể tách dầu mỡ, có thể tích 3m^3; sau đó chảy vào hệ thống ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150m^3/ngày đêm của Dự án; không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Nguồn thải số 03: Nước thải y tế phát sinh từ các hoạt động khám, chữa bệnh *(gồm: thí nghiệm, xét nghiệm, thanh trùng, khử trùng dụng cụ,...)* tại các khoa, phòng

chuyên môn được xử lý sơ bộ tại các Lavabo xét nghiệm. Tại đây nước thải được khử trùng, thanh trùng trước khi chảy vào hệ thống thu gom chung, sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150m^3/ngày đêm của Dự án; không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Số lượng: 01 Hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m^3/ngày đêm.

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Toàn bộ nước thải (gồm: nước thải sinh hoạt; nước thải khu vực nhà ăn, nhà bếp, nước thải y tế sau khi xử lý sơ bộ) → Bể gom nước thải → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý (đạt QCVN 40:2025/BTNMT, cột A) → Hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Tiền Phong → Ngòi Bún.

- Công suất thiết kế: 150 m^3/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Mật gỉ đường, NaOCl (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại phần A Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành); tuân thủ định mức hóa chất. Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải (như: máy bơm, máy thổi khí,…) để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, đường ống công nghệ để kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành và tuân thủ đúng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí nhân viên vận hành có trình độ để thực hiện đúng các yêu cầu vận hành và nhận biết các sự cố phát sinh.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

- Dừng hoạt động hệ thống xử lý nước thải để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục, đồng thời báo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của hệ thống xử lý nước thải và phải dừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để khắc phục sự cố, thời gian sửa chữa kéo dài vượt quá khả năng lưu chứa tại các bể của hệ thống xử lý, khi đó Chủ dự án thực hiện thuê đơn vị có chức năng đến hút nước thải mang đi xử lý theo quy định.

- Nước thải qua hệ thống xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố như một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh cụ thể. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý, chủ dự án cần liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ tháng 09/2028 đến tháng 12/2028.

2.1. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: 01 Hệ thống xử lý nước thải công suất 150m^3/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Tại 01 vị trí nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải công suất 150m^3/ngày.đêm

- Tại 01 vị trí nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 150m^3/ngày.đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và bảo đảm các nồng độ các chất ô nhiễm đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 2.6 Phần A của Phụ lục này, trước khi xả thải vào môi trường.

2.4. Tần suất lấy mẫu:

Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Điều 14 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A) trước khi đấu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh; không được phép xả thải trực tiếp ra ngoài môi trường hoặc hệ thống thoát nước mưa.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước thải sau xử lý. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải sau xử lý phải thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng.

3.4. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Tiền Phong để kịp thời xem xét xử lý./.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / 6 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Từ khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn số 02: Từ khu vực giặt là (máy giặt, máy sấy đồ).

- Nguồn số 03: Từ khu vực đặt máy phát điện dự phòng.

2. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn:

TT	Ngày (06h00 đến trước 18h00) (dBA)	Tối (18h00 đến trước 22h00) (dBA)	Đêm (22h00 đến trước 06h00) (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	50	45	40	Không thuộc đối tượng	*Khu vực A*

2.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Ngày (06:00 ~ trước 22:00)	Đêm (22:00 ~ trước 06:00)		
1	60	55	Không thuộc đối tượng	*Khu vực A*

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh bụi bám trên cánh quạt...) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Thực hiện giải pháp cách ly tiếng ồn, như: Bố trí thiết bị có tiếng ồn cao trong phòng riêng, bố trí phòng điều khiển nơi làm việc của cán bộ công nhân viên riêng để cách ly với các thiết bị có tiếng ồn cao.

- Nền bệ máy thiết bị phải bằng phẳng và chắc chắn nhằm tránh gây ra hiện tượng cộng hưởng rung động, giảm thiểu rung lắc.

- Lắp đặt đệm giảm chấn cho các thiết bị, động cơ có độ rung lớn.

- Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / 6 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Dự kiến tổng khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 9,963 tấn/năm.

- Dự kiến lượng chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 6,8 m^3/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh thường xuyên:

- Dự kiến tổng khối lượng phát sinh khoảng 20 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Dự kiến tổng khối lượng phát sinh khoảng 112,2 tấn/năm.

1.4. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

- Dự kiến tổng khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phải kiểm soát phát sinh khoảng 0,45 tấn/năm.

- Dự kiến lượng chất thải lỏng y tế nguy hại phải kiểm soát phát sinh khoảng 0,7m^3/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại: 01 kho.

- Diện tích kho lưu giữ: 20m^2.

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

- Kho chứa chất thải y tế thông thường: 01 kho.

- Diện tích kho lưu giữ: 30m^2.

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Kho chứa chất sinh hoạt: 01 kho.

- Diện tích kho lưu giữ: 20m^2.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030; Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP). Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường) thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP).

4. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lường phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại dự án, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

5. Định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố chất thải./.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / 6 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Không có.

D. CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất có trách nhiệm thực hiện:

1. Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường được cấp.

2. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh dự án.

3. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở; định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

4. Vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải tại dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép trước khi đấu nối với hệ thống thu gom thoát nước chung của khu vực; không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

5. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT BTNMT, Thông tư số 07/2025/TTBTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. Định kỳ chuyển giao

chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế thông thường (không bao gồm chất thải ký hiệu TT-R), chất thải nguy hại cho đơn vị chức năng theo quy định.

6. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án với Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ít nhất 10 (mười) ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4 kèm theo, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường); công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.